

Số: 3500 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Jiin Huei, Công ty TNHH Leader Callar, Công ty TNHH Japan Best Foods do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Long Thành tại Tờ trình số 181/TTr-UBND ngày, Tờ trình số 183/TTr-UBND, Tờ trình số 184/TTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 498/TTr-LĐTBXH ngày 14 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Jiin Huei, Công ty TNHH Leader Callar, Công ty TNHH Japan Best Foods do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

1. Công ty TNHH Jiin Huei gồm 01 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng (một triệu đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Leader Callar gồm 29 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 29.000.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 07 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (07 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 7.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 37.000.000 đồng (ba mươi bảy triệu đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Japan Best Foods gồm 02 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Long Thành chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Long Thành và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *chul*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH JIN HUEI

(Đính kèm theo Quyết định số 3500/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	NGUYỄN VĂN HUỆ	Công nhân nhuộm	Xác định thời hạn 12 tháng	4706103425	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000	Nguyễn Văn Huệ - 0121001404814 - Vietcombank CN Long Thành	271908899
II. Tổng cộng							1,000,000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 1.000.000 đồng
(Một triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH LEADER CALLAR

(Đính kèm theo Quyết định số 3500/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Trương Thị Loan	đóng gói	Xác định thời hạn 12 tháng	3824565822	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		38193005424
2	Trần Thị Thu Hiền	đựng máy dệt	Xác định thời hạn 12 tháng	5820849322	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		264561139
3	Nguyễn Ngọc Ánh	đựng máy dệt	Xác định thời hạn 12 tháng	6623600702	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		241301691
4	Nguyễn Văn Tý	xuất hàng	Xác định thời hạn 12 tháng	7508135896	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		272002139
5	Nguyễn Thị Hồng Sâm	quay sắp	Xác định thời hạn 12 tháng	7509019341	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		272165033
6	Ngô Thị Hà	đóng gói	Xác định thời hạn 12 tháng	7509070538	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		271305277
7	Huỳnh Thị Ngọc Nương	quay sắp	Xác định thời hạn 12 tháng	7509103946	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		271479383
8	Nguyễn Thị Thanh Nhiều	quay sắp	Xác định thời hạn 12 tháng	7509117114	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		271877891
9	Trần Thị Kiều Diễm	đựng máy dệt	Xác định thời hạn 12 tháng	7510005766	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		272195195
10	Đặng Thị Lành	đựng máy dệt	Xác định thời hạn 12 tháng	7513022214	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		341772150
11	Đặng Thị Thắm	đựng máy dệt	Xác định thời hạn 12 tháng	7513048494	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		351235755

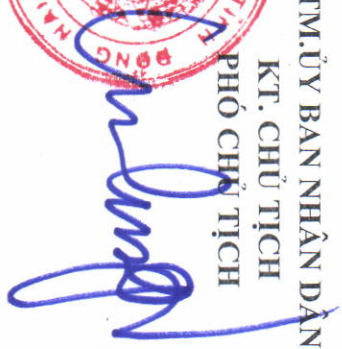
TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số số bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
12	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	đóng gói	Xác định thời hạn 12 tháng	7513061130	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		371814929
13	Hà Thị Loan	đóng gói	Xác định thời hạn 12 tháng	7514179864	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		351697373
14	Phan Thị Kim Ngân	đứng máy dệt	Xác định thời hạn 12 tháng	7514192802	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		341896360
15	Nguyễn Thị Thoa	đóng gói	Xác định thời hạn 12 tháng	7514194738	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		221324485
16	Phan Thị Thùy Linh	đứng máy dệt	Xác định thời hạn 12 tháng	7515054781	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		352156127
17	Nguyễn Minh Chiến	xuất hàng	Xác định thời hạn 12 tháng	7515126778	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		352454634
18	Nguyễn Thị Thúy An	đứng máy dệt	Xác định thời hạn 12 tháng	7516016286	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		352223082
19	Bùi Lệ Quyên	đứng máy dệt	Xác định thời hạn 12 tháng	7516118732	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		385785359
20	Phạm Thị Loan	quản gia	Xác định thời hạn 12 tháng	7516121852	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		351859892
21	Đường Thị Hạnh	đứng máy dệt	Xác định thời hạn 12 tháng	7516133423	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		371762014
22	Trương Tấn Phát	xuất hàng	Xác định thời hạn 12 tháng	7516164418	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		341823105
23	Nguyễn Minh Tiến	đứng máy dệt	Xác định thời hạn 12 tháng	7516164420	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		341679562
24	Trần Thị Hiền	đứng máy dệt	Xác định thời hạn 12 tháng	7915129223	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		352138870
25	Trương Thị Huyền Trân	đứng máy dệt	Xác định thời hạn 12 tháng	8722727390	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		341819145
26	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	đứng máy dệt	Xác định thời hạn 12 tháng	9320886122	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		363590417
27	Nguyễn Thị Ngọc Mai	đóng gói	Xác định thời hạn 12 tháng	9421908090	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		365438185
28	Lê Cẩm Tiên	đóng gói	Xác định thời hạn 12 tháng	9622471845	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		381934077
29	Lê Tín Anh	đứng máy dệt	Xác định thời hạn 12 tháng	9623072540	01/08/2021	31/08/2021	1,000,000		381590564



II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai								
TT	Họ và tên	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động		Số CMND/thẻ căn cước công dân			
1	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	1,000,000			371814929			
III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi								
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Nguyễn Ngọc Ánh	Nguyễn Thiên Tùng	23/01/2017	Nguyễn Văn Đổ	241884351	1,000,000		241301691
2	Trần Thị Kiều Diễm	Nguyễn Trần Diễm Thy	30/7/2019	Nguyễn Hoàng Đạt	272260451	1,000,000		272195195
3	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nguyễn Thị Ngọc Hà	28/06/2016	Nguyễn Minh Chiến	352454634	1,000,000		371814929
4	Hà Thị Loan	Nguyễn Thanh Hiếu	08/02/2017	Nguyễn Văn Minh	351265280	1,000,000		351697373
5	Nguyễn Thị Thoa	Hồ Nguyễn Thiên Ân	25/06/2020	Hồ Văn Nhật	272086916	1,000,000		221324485
6	Đường Thị Hạnh	Nguyễn Thị Kim Anh	08/02/2021	Nguyễn Văn Lớn	352046159	1,000,000		371762014
7	Lê Cẩm Tiên	Nguyễn Hoàng Lâm	24/10/2019	Nguyễn Văn Dũng	385756981	1,000,000		381934077
IV. Tổng cộng						37,000,000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 37.000.000 đồng
(Ba mươi bảy triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH JAPAN BEST FOODS

(Đính kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	ĐẶNG THỊ THÚY	Nghiên cứu phát triển sản phẩm	Xác định thời hạn	7526859798	16/07/2021	31/08/2021	1,000,000		272485313
2	MAI THỊ TUYẾT	Sản xuất	Xác định thời hạn	3714091124	10/07/2021	31/08/2021	1,000,000		164205279
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi									
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMNT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân	
1	MAI THỊ TUYẾT	PHẠM MAI KHÁNH LINH	15/02/2019	PHẠM CÔNG THỨC	035079004253	1,000,000		164205279	
		PHẠM MAI MINH NHẬT	22/07/2015			1,000,000			
III. Tổng cộng							4,000,000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 4.000.000 đồng
(Bốn triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng